TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 – 8 – 2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Kim Y, sinh năm 1976. Cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Mai Thiên Th, là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Huỳnh Quốc – Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn X, sinh năm 1972. Cư trú tại: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của chị Phạm Kim Y thể hiện*:

Chị Y và anh Trần Văn X chung sống vào năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn. Khi về chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh X không quan tâm, chăm sóc cho gia đình và đã ly thân. Do đó, chị Y xác định không thể hàn gắn tiếp tục chung sống nên xin ly hôn với anh X.

Quá trình chung sống có 01 người con tên Trần Huyền Tr, sinh năm 2000. Hiện nay Huyền Tr đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Có phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 14.249m^2, tại ấp Tân Trung, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 407243, thuộc thửa số 189, tờ bản đồ số 3 do anh X và chị Y đứng tên, do anh X đang quản lý. Khi ly hôn, chị sẽ thỏa thuận với anh X để phần đất lại cho con là Trần Huyền Tr nên chị rút lại và không yêu cầu phân chia đối với phần đất này.

Đối với các tài sản khác: Chị và anh X sẽ tự thỏa thuận.

Về các vấn đề khác: Không có.

** Trong các văn bản giải trình, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của anh Trần Văn X thể hiện*:

Về quan hệ hôn nhân và các vấn đề khác chị Y trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do khi anh muốn gần gũi thì chị Y không đồng ý nên sống ly thân khoảng 6 – 7 tháng nay, ngoài ra thì không còn mâu thuẫn nào khác. Do vậy, anh không đồng ý ly hôn với chị Y.

Đối với phần đất như chị Y đặt ra, anh thống nhất để lại cho Trần Huyền Trân, nhưng không ai có quyền sang bán và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với các tài sản khác đã nêu trong đơn, anh sẽ thỏa thuận với chị Y và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, trường hợp không thỏa thuận được sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

** Tại Luận cứ của Luật sư Mai Thiên Th – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Phạm Kim Y thể hiện*:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Kim Y và ông Trần Văn X.

- Về con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của bà Phạm Kim Y đối với diện tích đất 14.249m^2, thửa số 189, tờ bản đồ số 3, tại ấp Tân Trung, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau 3 do anh X và chị Y đứng tên.

- Về án phí: Cho bà Y nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí về phân chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Kim Y và Luật sư Mai Thiên Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Y và Luật sư Th là đúng quy định.

[2] Chị Y và anh Trần Văn X chung sống vào năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn. Theo chị Y, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm,

anh X không quan tâm, chăm sóc cho gia đình còn theo anh X thì anh, chị không có mâu thuẫn gì mà do khi anh muốn gần gũi thì chị Y không đồng ý, ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác. Từ nguyên nhân đó, chị Y yêu cầu xin ly hôn nhưng anh X mong muốn được hàn gắn trở lại nên không đồng ý ly hôn.

Qua xem xét lời trình bày của chị Y về nguyên nhân mâu thuẫn thì thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh X chưa đến mức độ trầm trọng. Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng..."* nên Hội đồng xét xử không xem xét đến nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của chị Y cũng như yêu cầu của anh X được hàn gắn trở lại mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Y và anh X là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Quá trình giải quyết, chị Y rút yêu cầu phân chia diện tích đất 8.166m^2 tại ấp Tân Trung, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 407243 do anh X và chị Y đứng tên. Xét thấy, chị Y tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện này không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này của chị Y là phù hợp.

[4] Về con chung: Đã trưởng thành; về tài sản: Tự thỏa thuận và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Y phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Kim Y và anh Trần Văn X.

2. Đình chỉ yêu cầu xin hưởng diện tích 8.166m^2 của chị Y trong tổng số diện tích 14.249m^2, tại ấp Tân Trung, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 407243, thuộc thửa số 189, tờ bản đồ số 3 do anh X và chị Y đứng tên.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Y phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009638 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (đã nộp xong).

- Án phí phân chia tài sản chị Y không phải chịu. Hoàn trả lại cho chị Y số tiền 4.083.000 đồng (bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009639 ngày 19/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn